

## **Biến đổi phúc lợi gia đình Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới**

**Nguyễn Xuân Mai**

Nhà nghiên cứu Xã hội học

**Tóm tắt:** Phúc lợi gia đình theo nghĩa rộng bao hàm hệ thống thể chế, các hoạt động nhằm đảm bảo đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của gia đình và các thành viên, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương. Bài viết phân tích sự biến đổi phúc lợi gia đình Việt Nam giữa giai đoạn 1975-1999 và giai đoạn từ 2000 cho đến nay ở các khía cạnh nhà ở, thu nhập, chi tiêu của hộ gia đình. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng phúc lợi gia đình về nhà ở và mức sống đã gia tăng khá mạnh mẽ trong thời kỳ Đổi mới và ít nhiều chịu tác động của các cuộc khủng hoảng kinh tế vĩ mô, cũng như tốc độ tăng trưởng kinh tế; nhưng bên cạnh đó sự bất bình đẳng về phúc lợi gia đình trong xã hội cũng ngày càng tăng lên.<sup>(1)</sup>

**Từ khóa:** Gia đình; Phúc lợi gia đình; Gia đình thời kỳ đổi mới; Nhà ở; Mức sống; Hộ gia đình.

Ngày nhận bài: 5/2/2018; ngày chỉnh sửa: 5/3/2018; ngày duyệt đăng: 8/4/2018.

Phúc lợi gia đình là một khái niệm có nội hàm khá rộng và còn những cách hiểu khác nhau. Phúc lợi gia đình theo nghĩa rộng bao hàm hệ thống thể chế, các hoạt động nhằm đảm bảo đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của gia đình và các thành viên, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương.

Trong khuôn khổ bài viết này, phúc lợi gia đình được đề cập đến bao gồm các phúc lợi về nhà ở, mức sống (thu nhập, chi tiêu). Nội dung bài viết sẽ phân tích sự biến đổi của phúc lợi gia đình Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới, chủ yếu là sự đáp ứng những nhu cầu về nhà ở, mức sống (thu nhập, chi tiêu), và sự biến đổi về thể chế, đáp ứng những nhu cầu này. Bài viết này dựa trên những số liệu của các cuộc điều tra quốc gia như Tổng điều tra dân số và nhà ở (TĐTDS&NO), Điều tra mức sống dân cư (ĐTMSDC)... và những công trình nghiên cứu liên quan đến chủ đề này.

### 1. Nhà ở

Nhà ở là một phúc lợi gia đình quan trọng từ truyền thống xa xưa đến thời đại ngày nay. “Tậu Trâu, lấy Vợ, làm Nhà” là những sự kiện lớn hàng đầu trong đời sống gia đình Việt Nam. Ngôi nhà là tài sản lớn lao, bảo đảm “an cư, lạc nghiệp” của gia đình. Những thay đổi về phúc lợi gia đình có thể xem xét ở các giai đoạn sau:

*Thời kỳ 1975-1999:*

Trong những năm 1975-1999, trên một phần ba (36,5%) số nhà ở cả nước đã được xây dựng và đưa vào sử dụng. Loại nhà ở chính thức do nhà nước chi phối chiếm tỷ lệ thấp trong tổng số nhà ở (khoảng trên 4%). Đa số nhà ở thuộc khu vực nhà tự xây. Sau năm 1999, nhà nước từ bỏ chính sách bao cấp về nhà ở, giao phó việc xây dựng nhà ở cho khu vực thương mại và các hộ gia đình. Điều đó tạo động lực mạnh mẽ cho quá trình phát triển nhà ở tại Việt Nam (Bảng 1).

*Thời kỳ 2000 đến nay:*

Đây là thời kỳ bùng nổ về hoạt động xây dựng nhà ở, dù trải qua cuộc khủng hoảng của thị trường bất động sản 2008-2012. Đồng thời cũng có sự gia tăng mạnh mẽ bất bình đẳng phúc lợi gia đình về nhà ở giữa các nhóm thu nhập, giữa các vùng. Nhà ở được xây dựng trong 14 năm (2000-

**Bảng 1. Phân trăm số hộ có nhà ở chia theo năm đưa vào sử dụng và loại nhà**

	Năm sử dụng ngôi nhà/căn hộ				Tổng số
	Trước năm 1975	1975-1999	Từ 2000 đến nay	KXD	
<b>Toàn quốc</b>	4,0	36,5	58,7	0,7	100,0
<b>Thành thị</b>	7,1	36,8	54,8	1,3	100,0
<b>Nông thôn</b>	2,5	36,4	60,7	0,4	100,0

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2014: 99.

**Bảng 2. Diện tích bình quân đầu người (m<sup>2</sup>)**

Năm	Toàn quốc	Khu vực			Vùng				
		Thành thị	Nông thôn	ĐBSH	Trung du và miền núi phía Bắc	Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	ĐBSCL
2002	12,5	14,7	11,8	11,9	12,9+11,0	12,0+13,2	10,2	14,3	12,5
2009	16,7	19,2	15,7	16,8	16,5	16,6	14,8	17,4	17,1
2014	20,6	23,0	19,5	19,3	22,4	20,4	18,3	20,5	20,3

Nguồn: TCTK, ĐTMSDC, 2014:99.

2014) chiếm tới ba phần năm (58,7%) tổng số nhà ở cả nước, lớn hơn kết quả toàn bộ quá trình phát triển nhà lâu dài từ 1999 trở về trước. Đặc biệt từ 2009 đến 2014, diện tích nhà ở đô thị tăng từ 476 triệu m<sup>2</sup> lên 689 triệu m<sup>2</sup> (WBG, 2015: 21).

Sự cải thiện phúc lợi gia đình về nhà ở biểu hiện rõ rệt qua chỉ báo về diện tích nhà ở bình quân đầu người. Diện tích nhà ở bình quân 1 nhân khẩu qua các thời kỳ đã gia tăng nhanh chóng gấp 2,5 lần trong khoảng 1993-2014 (Tổng cục Thống kê, 2014: 99). Diện tích nhà ở bình quân tại khu vực thành thị tăng mạnh hơn hẳn với 2,8 lần, so với nông thôn là 2,3 lần, giai đoạn 1993-2014. Tất cả các vùng đều có sự gia tăng nhanh chỉ báo này (Bảng 2). Chỉ báo này cũng thay đổi tích cực ở những nhóm thu nhập, với sự gia tăng thấp nhất từ 1,43 lần với nhóm mức sống trung bình đến cao nhất 1,63 lần ở nhóm giàu nhất. Tuy vậy diện tích nhà ở bình quân đầu người của nhóm giàu nhất gấp 2 lần so với nhóm nghèo nhất.

Chất lượng nhà ở cũng tăng lên, cùng với quá trình gia tăng số lượng. Trong khoảng 1999 đến 2014, loại nhà kiên cố tăng từ 12,8% lên trên một nửa (50,6%), nhà bán kiên cố giảm từ 50,4% xuống 40,3%. Loại nhà thiếu kiên cố và đơn sơ giảm từ 38,5% xuống 15,2% (Tổng cục Thống kê, 2014, 491). Đó là một biểu hiện sinh động về thành tựu gia tăng phúc lợi gia đình và giảm nghèo.

Tuy nhiên, có sự phân tầng xã hội giữa nhóm giàu và nhóm nghèo nhất về chất lượng nhà ở. Theo Khảo sát mức sống dân cư (2014:493), tỷ lệ hộ có nhà kiên cố của nhóm nghèo nhất là 43,2%, so với nhóm giàu nhất là 55,3%. Trong khi đó, tỷ lệ hộ có nhà đơn sơ của nhóm nghèo nhất cao gấp 15,8 lần nhóm giàu nhất. Giữa các vùng cũng có sự khác biệt lớn về nhà ở, vùng ĐBSH có tỷ lệ nhà ở kiên cố tới 93,0%, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung (67,3%), Trung du và miền núi phía Bắc: 50,3%, Đông

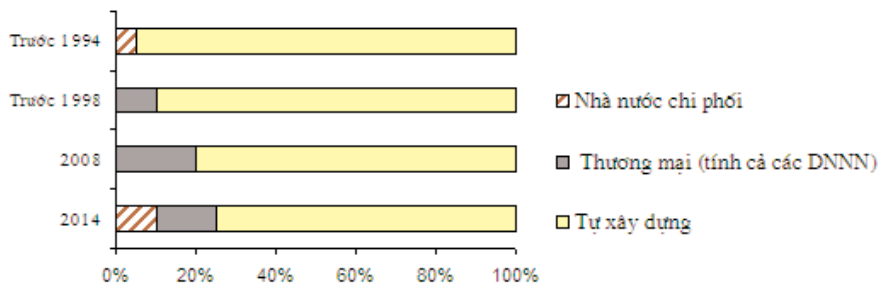
Nam Bộ -19,3%, Tây Nguyên - 17,3% và cuối cùng là Đồng bằng sông Cửu Long - 9,4%. Tỷ lệ hộ gia đình không có nhà ở giảm khá nhanh, từ 6,7% (1999) xuống 3,8% (2014) (Tổng cục Thống kê, 2014: 97). Tỷ lệ hộ sở hữu nhà ở cao trong các giai đoạn, trung bình 90,8%, thể hiện tâm lý “an cư lạc nghiệp” phổ biến tại Việt Nam. Tuy nhiên tỷ lệ nhà thuê mượn cũng gia tăng, đặc biệt từ năm 2000 trở lại đây, từ 5,8% (1975-1999) lên 10,2% (2000-2014). Khu vực thành thị có sự gia tăng mạnh loại nhà thuê mượn, với 11,4% những năm 1975-1999, lên (22,5%) giai đoạn 2000-2014.

Vai trò của nhà cung cấp nhà ở đã có sự thay đổi mạnh mẽ trong quá trình phát triển nhà ở. Khu vực nhà ở tự xây vẫn là chủ đạo, nhưng giảm dần từ khoảng 96% trước năm 1994 xuống 86% năm 2014. Khu vực nhà ở thương mại tăng lên sau khi từ bỏ chính sách nhà ở bao cấp và đạt khoảng 20% năm 2008. Sau sự lệch hướng của thị trường nhà ở, cuộc khủng hoảng 2008-2012, nhà nước đã có sự điều chỉnh và tham gia với các gói hỗ trợ nhà ở cho người thu nhập thấp 30 ngàn tỷ đồng, quỹ đất 20% ở các dự án dành cho nhà ở xã hội, chương trình nhà ở cho người nghèo khu vực nông thôn... và khu vực nhà nước chỉ phối như vậy đang chiếm khoảng 7-8% tổng quỹ nhà ở vào năm 2014.

Về giá trị tài sản nhà ở, (theo ý kiến chủ quan của người được hỏi trong ĐTMSDC 2012 của Tổng cục Thống kê và đo bằng giá hiện hành và qui đổi tỷ giá cũng theo giá hiện hành), thì giá trị nhà ở trung bình của các hộ gia đình cả nước đã tăng từ 4,0 triệu đồng, khoảng 400 usd (1992) lên 64,2 triệu, khoảng 4037 usd (2006) và 203,9 triệu, ước 10.053 usd (2012) (Đỗ Thiên Kính, 2015:14).

Từ 2009 đến 2016, cả nước đã đưa vào sử dụng 3,7 triệu m<sup>2</sup> nhà ở xã

**Biểu đồ 1. Những thay đổi trong việc xây dựng nhà ở**



hội, giải quyết chỗ ở cho gần 500.000 công nhân và người có thu nhập thấp. Dù đã có những thành tựu lớn đối với sự nghiệp phát triển nhà ở - một phúc lợi gia đình quan trọng, nhưng cũng tồn tại nhiều thách thức lớn, đặc biệt nhà ở giá hợp lý cho các nhóm thu nhập thấp. Vì vậy cần cải cách thể chế để giải quyết các thách thức như: Bất bình đẳng về phúc lợi gia đình về nhà ở diễn ra giữa các nhóm thu nhập, giữa các vùng, giữa thành thị và nông thôn; Nhu cầu mới đối với nhà ở cũng như nhà cho thuê ngày càng tăng phần lớn ở khu vực đô thị (WB, 2015:xiii-xiv). Nguồn cung nhà ở và cho thuê chủ yếu là nhà ở tự xây (khoảng 80%). Nhưng khu vực nhà ở này gặp nhiều khó khăn về tiếp cận đất đai, tiếp cận tài chính, qui định pháp lý; Phát triển nhà ở thương mại giá hợp lý vì hiện nay nhà ở thương mại giá hợp lý còn gặp nhiều trở ngại về tiếp cận tín dụng nhà ở của các nhóm thu nhập thấp, hay thiếu nguồn cung đất đai; Thuế đất quá thấp và làm thiếu hụt nguồn thu để phát triển hạ tầng, cung cấp dịch vụ và vốn cho các chương trình công như nhà ở xã hội...; và sự thiếu phối hợp của các cơ quan quản lý làm suy yếu năng lực quản lý phát triển nhà ở.

## 2. Mức sống

Mức sống là khái niệm liên quan đến sự phát triển và thỏa mãn nhu cầu của xã hội nói chung và nhu cầu của gia đình, con người nói riêng. Mức sống nói lên khía cạnh số lượng của đời sống, khía cạnh kinh tế của phúc lợi con người. Mức sống phản ánh phúc lợi của dân cư về mặt tiêu dùng của cải vật chất, tinh thần và kết quả của sự tiêu dùng. Trong phần này chỉ đề cập đến thu nhập và chi tiêu và chủ yếu dựa trên các dữ liệu điều tra mức sống dân cư của Tổng cục Thống kê.

*Thời kỳ 1986- 2000:*

Đại hội VI của Đảng tháng 12/1986 đã quyết định thực hiện đường lối Đổi mới toàn diện đất nước. Đường lối đổi mới của Đảng đã tác động tích cực đến sự phát triển của các ngành sản xuất, dịch vụ. Trong 5 năm (1993-1998), thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam đã tăng 2,45 lần. Tỷ lệ nghèo đã giảm từ trên 70% năm 1990 xuống còn 32% năm 2000, đạt sớm 5 năm so với mục tiêu thiên kỷ. Tuy nhiên xu hướng gia tăng bất bình đẳng thu nhập xuất hiện. Chênh lệch giữa nhóm thu nhập cao nhất và thấp nhất đã tăng từ 6,99 (1995) lên 7,65 (1999) (Một vài nét về kinh tế - xã hội Việt Nam, website - Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Việt Nam 20 năm đổi mới và phát triển 1986-2005, website Tổng cục Thống kê).

*Thời kỳ từ 2000-2014:*

Trong thời kỳ này, thu nhập bình quân đầu người hàng tháng theo giá

hiện hành đã gia tăng từ 356 ngàn đồng (2002) lên 2.637 ngàn đồng (2014). Qui đổi ra USD, thu nhập bình quân đầu người năm 2014, gấp 3,7 lần so với năm 2000. Trong các năm 2002-2014, thu nhập bình quân đầu người hàng tháng ở thành thị tăng 6,37 lần, trong khi tốc độ tăng ở nông thôn cao hơn: 7,41 lần. Tuy nhiên, chỉ số thu nhập bình quân đầu người hàng tháng của nông thôn năm 2014 vẫn thấp hơn ở thành thị năm 2010 (Tổng cục Thống kê, 2016:303)<sup>(2)</sup>. Gần 30 triệu người đã vượt qua chuẩn nghèo chính thức từ thập niên 1990 (Oxfam, 2017:6).

Việt Nam đang chuyển đổi cơ cấu kinh tế và theo xu hướng tăng trưởng có lợi cho người giàu. Thu nhập từ sản xuất chỉ tăng đối với nhóm 10%-20% giàu nhất. Vào năm 2012, tỷ lệ Palma (đo tỷ lệ giữa phần thu nhập của nhóm 10% thu nhập cao nhất và nhóm 40% có thu nhập thấp nhất) của Việt Nam là 1,74, nghĩa là nhóm 10% giàu nhất có thu nhập cao gấp 1,74 lần nhóm 40% nghèo nhất (theo thập phân vị). Ý nghĩa của điều này là bất bình đẳng kinh tế đã tăng lên trong hai thập kỷ qua (Oxfam, 2017:12).

Tăng trưởng chi tiêu thể hiện khá rõ giống như tăng trưởng thu nhập. Trong khoảng 2002-2014, mức chi tiêu bình quân đầu người hàng tháng theo giá hiện hành, tăng 6,42 lần. Trong đó, thành thị có mức tăng chi tiêu 5,25 lần, còn nông thôn với 6,71 lần. Cũng với thời gian trên, tám vùng kinh tế sinh thái đều có mức tăng trưởng chi tiêu bình quân đầu người, vùng phát triển nhất là Đông Nam Bộ có mức tăng 4,88 lần, vùng kém phát triển nhất là Tây Bắc cũng tăng 6,39 lần (Tổng cục Thống kê, 2015: 365).

Đã có sự gia tăng chi tiêu ở mọi nhóm thu nhập, thấp nhất từ 4,8% ở nhóm 10% nghèo nhất đến cao nhất là hơn 6,3% của nhóm 10% thu nhập cao nhất (1992-2012). Nhưng bất bình đẳng cũng thể hiện khá rõ xu hướng: nhóm thu nhập càng cao thì tốc độ gia tăng chi tiêu càng lớn (Oxfam 2017:14).

Thu nhập và chi tiêu cá nhân và gia đình đều tăng, tại mọi nhóm thu nhập, khu vực hay các vùng. Qui đổi theo USD, thu nhập bình quân đầu người tăng 3,7 lần từ năm 2000 đến 2014. Có sự gia tăng chi tiêu ở mọi nhóm thu nhập, thấp nhất từ 4,8% ở nhóm 10% nghèo nhất đến cao nhất là hơn 6,3% của nhóm 10% thu nhập cao nhất (2004-2012). Giảm nghèo là thành tựu ấn tượng, vượt qua mục tiêu thiên niên kỷ của Việt Nam. Thành tựu gia tăng mức sống và giảm nghèo trước hết là do đường lối Đổi mới chuyển đổi mô hình kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường, giải phóng lực lượng sản xuất, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế. Bên cạnh đó là sự năng động, tích cực của người dân khi có động lực của thị trường, vươn lên làm giàu, xóa nghèo. Khu vực kinh tế tư nhân

mở rộng nhanh chóng. Hàng triệu hộ nông dân khai thác tiềm năng đất đai, nguồn lực con người... đưa nền nông nghiệp đáp ứng tiêu dùng trong nước và tăng xuất khẩu đã nâng cao nhanh chóng mức sống gia đình.

Tuy nhiên, sự gia tăng mức sống (thu nhập, chi tiêu) bị giới hạn bởi mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều rộng đã trở nên không phù hợp. Bên cạnh đó, quản trị nhà nước yếu kém, với nạn tham nhũng, lợi ích nhóm, bội chi ngân sách, nợ công tăng cao, trụ cột doanh nghiệp nhà nước thiếu hiệu quả... đang đòi hỏi phải cải cách thể chế mạnh mẽ, mới có khả năng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo cơ sở kinh tế bền vững cho gia tăng mức sống. Mặt khác, quá trình tăng trưởng kinh tế theo nền kinh tế thị trường đang làm gia tăng bất bình đẳng. Điều đó làm giảm mạnh mức sống gia đình thuộc những nhóm nghèo khổ, nhóm dễ bị tổn thương. Hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội còn ở độ bao phủ thấp và nguồn lực hạn chế nên ảnh hưởng không nhỏ đến phúc lợi gia đình.

### 3. Kết luận

Nhìn chung, phúc lợi gia đình (nhà ở, thu nhập, chi tiêu) đã gia tăng khá mạnh mẽ trong thời kỳ Đổi mới và ít nhiều chịu tác động của các cuộc khủng hoảng kinh tế vĩ mô, cũng như tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên bất bình đẳng về phúc lợi gia đình cũng tăng lên theo xu hướng tăng trưởng có lợi cho tầng lớp giàu có. Để nâng cao phúc lợi gia đình, hạn chế bất bình đẳng thành quả và cơ hội cần đổi mới thể chế quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tăng trưởng kinh tế bền vững, tạo sân chơi bình đẳng về kinh tế, về phát triển con người, về xã hội: trao quyền và thúc đẩy sự tham gia. Cụ thể như sau:

- Tạo sân chơi bình đẳng về kinh tế cần tập trung vào những điểm chính như: tạo cơ chế bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; thúc đẩy cải cách đầu tư công, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Khuyến khích phát triển khu vực tư nhân; hỗ trợ sự phát triển khu vực kinh tế phi chính thức, khu vực nhà ở tự xây; hỗ trợ về thể chế và tín dụng nhằm thúc đẩy sự phát triển khu vực nhà ở xã hội, nhà cho thuê, nhà ở giá hợp lý tại các khu vực đô thị và nông thôn; hỗ trợ di động xã hội; đánh giá lại và điều chỉnh các chính sách liên quan đến lợi ích của công nhân, nông dân, người dân bị mất đất... trong những mối quan hệ xã hội, nhằm tạo dựng sự công bằng - nền tảng của ổn định xã hội.

- Tạo sân chơi bình đẳng về phát triển con người, gồm có: mở rộng hệ thống an sinh xã hội; hỗ trợ các hình thức an sinh xã hội phi chính thức; tập trung tối đa nguồn lực cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản cho trẻ em;

khuyến khích các sáng kiến và sự tham gia của mọi thiết chế xã hội chính thức và phi chính thức trong cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản và giảm nghèo; tăng cường quản lý rủi ro và cung cấp bảo trợ xã hội trong bối cảnh ngày càng có nhiều biến động về thị trường, biến đổi khí hậu, sức khỏe...

- Tạo sân chơi bình đẳng thông qua trao quyền và thúc đẩy sự tham gia như: tạo cơ chế phản hồi, lắng nghe và nghiên cứu, điều chỉnh chính sách hiệu quả; tăng cường thực thi tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các tổ chức nhà nước; tăng cường phân cấp về cơ sở, đồng thời nâng cao trình độ cán bộ và cộng đồng trong các hoạt động phát triển cộng đồng; xóa bỏ hành chính hóa các tổ chức chính trị xã hội; mở rộng từng bước hoạt động cộng đồng, tổ chức phi chính phủ, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế.■

### Chú thích

<sup>(1)</sup> Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Bộ trọng điểm "Xu hướng biến đổi của đặc điểm gia đình Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế" (Mã số: KHXH-GĐ/16-19/01). Đề tài thuộc Chương trình "Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế" của Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

<sup>(2)</sup> Qui đổi tỷ giá của tác giả.

### Tài liệu trích dẫn

- Đỗ Thiên Kính. 2015. "Xu hướng bất bình đẳng mức sống ở Việt Nam và khu vực nông thôn trong giai đoạn 1992-2012". *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, Số 5.
- Một vài nét về kinh tế-xã hội Việt Nam. Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, <http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ThongTinTongHop/kinhtexahoi>.
- Việt Nam 20 năm đổi mới và phát triển 1986-2005. Website của Tổng cục Thống kê, <https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=418&ItemID=4326>.
- Oxfam. 2017. Thu hẹp khoảng cách: cùng giảm bất bình đẳng ở Việt Nam.
- Tổng cục Thống kê. 1970. 30 năm phát triển nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.
- Tổng cục Thống kê. 2015. Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ 2014. Hà Nội.
- Tổng cục Thống kê. 2014. Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2012. Nxb. Tổng cục Thống kê.
- Tổng cục Thống kê. 2015. Kết quả khảo sát mức sống dân cư Việt Nam năm 2014. Nxb. Tổng cục Thống kê.
- Tổng cục Thống kê. Tổng điều tra Dân số và Nhà ở 1999.
- Tổng cục Thống kê. 2010. Tổng điều tra Dân số và Nhà ở 2009.
- Việt Nam sau 30 năm Đổi mới: Thành tựu và triển vọng. 2016. Nxb. Hồng Đức.
- WB. 2012. Báo cáo đánh giá nghèo Việt Nam 2012.